

Bản án số: 43/2025/HS-ST
Ngày 30/9/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 19 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Ân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Trung;

Bà Võ Thị Thu Thảo.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Vương Hoàng Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Tống Phi Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2025/TLST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2025/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 9 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Hòa E (tên gọi khác: H), sinh năm 1993 tại Vĩnh Long; nơi ĐKKHKT: Không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 01/12; con ông Lê Văn H1 (đã chết) và bà Thạch Thị L; tiền án: Ngày 22/8/2023 bị Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành án xong ngày 10/02/2024 tại Trại giam C (chưa xóa án tích); tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/6/2025 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Ông Nguyễn Văn L1, sinh năm 1984; địa chỉ: ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long. Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

- **Người chứng kiến:** Ông Nguyễn Duy K, sinh năm 1975; địa chỉ: Ấp A, xã A, Thành phố Hồ Chí Minh. Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 09/6/2025, bị hại Nguyễn Văn L2 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda SH150i biển số 64K1-350.99 chở theo bị cáo Lê Hòa E đến nhà của ông Nguyễn Duy K địa chỉ tại ấp A, xã T, huyện P, tỉnh Bình Dương (nay là xã A,

thành phố Hồ Chí Minh) để uống rượu bia. Khi đến nhà ông K thì ông L2 rủ bị cáo Hòa E vào nhậu thì bị cáo Hòa E mượn xe ông Long đi mua xoài về làm mồi nhưng ông L2 không đồng ý. Bị cáo Hòa E đi ra ngoài hiên trước nhà ông K ngồi. Khoảng 30 phút sau, ông Nguyễn Văn T đến nhà ông K cùng ông K, ông L2 uống rượu bia. Trong quá trình ông Long, ông T, ông K uống rượu bia trong nhà và khuất tầm nhìn, không quan sát được chiếc xe mô tô trên nên bị cáo Hòa E lợi dụng lúc không ai để ý bị cáo Hòa E dắt xe mô tô nhãn hiệu Honda SH150i biển số 64K1-350.99 (trên xe không có chìa khóa) ra ngoài đường hướng về cầu Ô thuộc ấp A, xã T, huyện P, tỉnh Bình Dương (nay là xã A, thành phố Hồ Chí Minh) để tìm người bán lấy tiền. Khi đang đẩy xe, bị cáo Hòa E có nhờ 02 người đi đường đẩy xe dùm thì 02 người này đẩy khoảng 01 km thì không đẩy nữa. Khoảng 15 phút sau, khi nghe tiếng chó sủa nên ông L2 đi ra ngoài kiểm tra thì phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Honda SH150i biển số 64K1-350.99 của ông L2 không còn, đồng thời không thấy bị cáo Hòa E. Sau khi phát hiện mất xe, ông L2 trình báo Công an xã T về sự việc, lực lượng Công an truy tìm và bắt giữ bị cáo Hòa E cùng tang vật về trụ sở làm việc.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra thu giữ: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda SH150i, màu đen đỏ biển số 64K1-350.99 do ông Nguyễn Văn L1 đứng tên chủ sở hữu. Ngày 19/6/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh B đã ra Quyết định trả lại tài sản trên cho ông Nguyễn Văn L1, ông L1 đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 18/KL-HĐĐGTS ngày 16/6/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện P xác định 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda SH150i, màu đen đỏ biển số 64K1-350.99 có giá trị 72.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 162/CT-VKSKV19 ngày 15/9/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Lê Hòa E1 tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu lời luận tội đối với bị cáo và giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng. Căn cứ vào tính chất của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Lê Hòa E2 tội “Trộm cắp tài sản”, áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong nên Viện kiểm sát không đề cập.

Về mặt dân sự: Bị hại ông Nguyễn Văn L1 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo Lê Hòa E phải bồi thường gì thêm nên Viện kiểm sát không đặt ra xem xét.

Phản tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận, đồng ý với tội danh, mức hình phạt mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Trong lời nói sau cùng bị cáo ăn năn hối hận và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện

P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và đương sự khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hội đồng xét xử xét thấy các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp quy định của pháp luật.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị hại ông Nguyễn Văn L1; người chứng kiến ông Nguyễn Duy K1 đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy, bị hại, người chứng kiến đã có lời khai đầy đủ trong quá trình điều tra, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại, người chứng kiến theo quy định tại các Điều 292, 296 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của bị hại, người chứng kiến, phù hợp với Bản kết luận định giá tài sản số 18/KL-HĐĐGTS ngày 16/6/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện P và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Ngày 09/6/2025 tại ấp A, xã T, P, tỉnh Bình Dương (nay là xã A, thành phố Hồ Chí Minh), bị cáo Lê Hòa E có hành vi lén lút lấy trộm 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 150i biển số 64K1-350.99, màu đen đỏ trị giá 72.000.000 đồng (bảy mươi hai triệu đồng) của bị hại ông Nguyễn Văn L1 để bán lấy tiền tiêu xài. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự, đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố. Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, Cáo trạng số 162/CT-VKSPG ngày 15/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

[4.1] Xét hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại mà còn gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Xét động cơ, mục đích phạm tội vì tham lam, tư lợi, muốn có tiền tiêu xài, bị cáo đã bất chấp pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản. Do đó, cần có mức phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe bị cáo cũng như phòng ngừa chung cho xã hội.

[4.2] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích mà còn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý là trường hợp tái phạm được quy định tại Điều 53 của Bộ luật Hình sự và là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4.3] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Nguyễn Văn L1 đã được nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo Lê Hòa E phải bồi thường thêm khoản nào khác.

[6] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo về tội danh, hình phạt và các tình tiết khác đối với bị cáo cũng như về xử lý vật chứng là có căn cứ và phù hợp quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Các Điều 135, 136, 292, 296 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Hòa E phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Hòa E 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 10/6/2025.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Lê Hòa E phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố H;
- VKSND Thành phố H;
- Công an Thành phố H (PV06);
- VKSND khu vực 19;
- Công an Thành phố H;
- Thi hành án dân sự Thành phố H;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh Ân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Văn Trung Võ Thị Thu Thảo

Lê Thanh Ân